SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM; Thời gian ký: 2024-05-06T18:20:12+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1385 /GPMT-UBND	*Nam Từ Liêm, ngày 06 tháng 5 năm 2024*

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 3888/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 của Chủ tịch UBND quận Nam Từ Liêm về việc phân công nhiệm vụ công tác của các thành viên UBND quận Nam Từ Liêm nhiệm kỳ 2021-2026;

Xét Văn bản số 186/CV ngày 15/12/2023 của Công ty TNHH K Medical Việt Nam về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường cho dự án "Phòng khám đa khoa K Clinic" và hồ sơ kèm theo;

Xét nội dung Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của dự án "Phòng khám Đa khoa K Clinic" đã chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 18/CV ngày 01/03/2024, số 28/CV-KVN ngày 26/3/2024 của Công ty TNHH K Medical Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 48/TTr-TNMT ngày 04/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty TNHH K Medical Việt Nam, địa chỉ trụ sở chính tại T0305~T0306 tại tầng 3, toà nhà Landmark 72 Tower, khu E6, KĐT mới Cầu Giấy, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án "Phòng khám đa khoa K Clinic", địa chỉ hoạt động tại T0305~T0306 tại tầng 3, toà nhà Landmark 72 Tower, khu E6, KĐT mới Cầu Giấy, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của Cơ sở:

1.1. Tên dự án: Phòng khám đa khoa K Clinic.

1.2. Địa điểm hoạt động: T0305~T0306 tại tầng 3, toà nhà Landmark 72 Tower, khu E6, KĐT mới Cầu Giấy, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.

1.3. Chủ đầu tư dự án: Công ty TNHH K Medical Việt Nam.

1.4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH K Medical Việt Nam, mã số doanh nghiệp số: 0110181510 đăng ký lần đầu ngày 15/11/2022, đăng ký thay đổi lần 5 ngày 06/11/2023 được Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Y tế

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

Dự án có vị trí tại sàn thương mại T0305~T0306 tầng 3, toà nhà Landmark 72 Tower, khu E6, KĐT mới Cầu Giấy, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.

Quy mô dự án:

- Diện tích dự án 401,6m^2, trong đó:

Khu vực lễ tân, tiếp đón 25,3m^2; phòng chờ 27m^2; phòng cấp cứu 18m^2; phòng khám nội 18m^2; phòng khám tai, mũi, họng 15m^2; phòng tiểu phẫu 12m^2; phòng khám nhi 17m^2; phòng vaccin 56m^2; phòng xét nghiệm 18m^2; phòng X-quang 15,7m^2; phòng hấp sấy dụng cụ 11m^2; phòng lưu bệnh nhân 46m^2; kho chứa chất thải 11m^2; phòng vắt sữa 4m^2; hành lang 107,6m^2

- Quy mô số bác sỹ, nhân viên khi Phòng khám hoạt động ổn định khoảng 20 người, số lượng bệnh nhân đến khám chữa bệnh khoảng 50 người/ngày.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Đảm bảo giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và các yêu cầu bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 03 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 04 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH K Medical Việt Nam:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

2. Công ty TNHH K Medical Việt Nam có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành

các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các biện pháp xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm.

(từ ngày 06 tháng 5 năm 2024 đến ngày 06 tháng 5 năm 2034).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND phường Mễ Trì tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch UBND quận; *(để b/cáo)*
- Đ/c Nguyễn Thanh Bình - PCT UBND quận;
- Cổng Thông tin điện tử của UBND quận; *(để đăng tải)*
- UBND phường Mễ Trì;
- Công ty TNHH K Medical Việt Nam;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình

Phụ lục 01

NỘI DUNG YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 1385/GPMT-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2024 của UBND quận Nam Từ Liêm)

1. Nguồn phát sinh nước thải:

Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động cán bộ công nhân viên hàng ngày của dự án.

Nguồn số 02: Nước thải y tế phát sinh từ hoạt động khám chữa bệnh của dự án

2. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải của toà nhà Landmark 72 Tower.

1.1.1. Đối với nước thải sinh hoạt:

- Nước thải từ xí, tiểu: sử dụng nhà vệ sinh chung của toà nhà Landmark 72 Tower, phòng khám không có nhà vệ sinh riêng biệt.

- Nước thải nhà bếp: phòng khám không có nhà bếp nấu ăn.

- Nước thải phát sinh từ các chậu rửa, thoát sàn của khu vực phòng khám nội, phòng lưu bệnh nhân, phòng khám nhi, phòng khám tai mũi họng, phòng cấp cứu, phòng vắt sữa → Module xử lý sơ bộ công suất 0,5m^3/ngày đêm → Hệ thống xử lý nước thải công suất 5000m^3/ngày đêm của toà nhà Landmark 72 Tower để xử lý trước khi thải ra môi trường.

1.1.2. Nước thải y tế:

Nước thải phát sinh từ phòng xét nghiệm → thu gom vào thùng chứa và thuê đơn vị có chức năng đến thu gom, xử lý theo quy định về chất thải nguy hại.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải.

- Tóm tắt quy trình công nghệ Module xử lý sơ bộ công suất 0,5m^3/ngày đêm tại Phòng khám:

Nước thải từ sinh từ các chậu rửa, thoát sàn → Cột màng lọc → Cột than hoạt tính → Hệ thống xử lý nước thải tập trung của toà nhà Landmark 72 Tower .

- Công suất: 0,5m^3/ngày đêm.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Thường xuyên theo dõi tình trạng hoạt động của các máy móc, thiết bị để có biện pháp sửa chữa, thay thế kịp thời khi có sự cố.

- Bảo trì máy móc, thiết bị của Module xử lý nước thải sơ bộ theo hướng dẫn

kỹ thuật nhà cung cấp.

- Bố trí nhân viên kỹ thuật vận hành Module xử lý nước thải sơ bộ và ghi chép sổ nhật ký vận hành theo quy định.

- Đảm bảo vận hành hệ thống theo đúng quy định vận hành đã xây dựng.

- Bố trí đầy đủ các thiết bị dự phòng đảm bảo sẵn sàng thay thế khi có sự cố thiết bị.

- Tuyệt đối không đưa nước thải y tế vào hệ thống thu gom thoát nước thải sinh hoạt của Phòng khám và của toà nhà Landmark 72 Tower.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Chịu trách nhiệm thu gom, phân loại, tách riêng biệt đối với nước thải sinh hoạt và nước thải y tế phát sinh tại dự án để xử lý theo đúng quy định, đúng cam kết của Chủ đầu tư.

3.2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi đưa nước thải y tế vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt của toà nhà Landmark 72 Tower.

3.3. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, vật liệu để vận hành hiệu quả Modul xử lý nước thải sơ bộ của dự án.

3.4. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành Modul xử lý nước thải.

Phụ lục 02

ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 1385/GPMT - UBND ngày 06 tháng 5 năm 2024 của UBND quận Nam Từ Liêm)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

Từ hoạt động các máy bơm nước của Module xử lý nước thải

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:

Toạ độ vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung X = 2324292; Y = 581253

(Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 105^0, múi chiếu 3^0)

3. Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức ồn cho phép (dBA)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ		
1	55	45	-	Khu vực đặc biệt

3.2. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ		
1	55	45	-	Khu vực đặc biệt

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

Thường xuyên bảo dưỡng máy móc, thiết bị đảm bảo động cơ hoạt động ổn định.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại phần A Phụ lục 3 này.

- Nâng cấp, thay thế các máy móc, thiết bị có phát sinh tiếng ồn, độ rung lớn bằng các máy móc, thiết bị hiện đại để giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đến môi trường xung quanh, đảm bảo đáp ứng các quy định kỹ thuật môi trường quy định.

Phụ lục 03

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 1385/GPMT - UBND ngày 06 tháng 5 năm 2024 của UBND quận Nam Từ Liêm)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI:

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

TT	Chủng loại	Mã CTNH	Khối lượng (kg/năm)
1	Chất thải lây nhiễm (nước thải y tế từ khu vực xét nghiệm)	13 01 01	30.000
2	Chất thải lây nhiễm (chất thải sắc nhọn)	13 01 01	50
3	Các thiết bị vỡ hỏng đã qua sử dụng, có chứa thuỷ ngân và các kim loại nặng (Nhiệt kế, huyết áp kế….)	13 0 02	10
4	Bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	18 01 03	20
5	Hộp mực in thải có chứa thành phần nguy hại	08 02 04	3
6	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	18 02 01	50
7	Cột lọc than hoạt tính, màng lọc	02 11 02	10
8	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thuỷ tinh hoạt tính thải	16 01 06	15
	Tổng		**30.158**

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn thông thường phát sinh:

Chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động khám chữa bệnh như giấy vụn, chai nhựa, chai thuỷ tinh, nilon, bao bì thuốc… với khối lượng khoảng 1.500 kg/năm.

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

Rác thải sinh hoạt phát sinh khoảng: 4.800kg/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: chất thải nguy hại được lưu chứa trong các thùng chuyên dụng, có nắp đậy, dán nhãn và có dấu hiệu, màu sắc cảnh báo theo quy định.

2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa:

- Diện tích kho/khu vực lưu chứa: bố trí kho chứa chất thải nguy hại có diện tích 6m^2 trong khu vực dự án.

- Thiết kế, cấu tạo của kho/khu vực lưu chứa:

+ Kho chứa được thiết kế sàn bê tông chống thấm, có tường bao quanh xây bằng gạch, có cửa, mái che kín.

+ Có biển chỉ dẫn, cảnh báo.

Kho phải tuân thủ theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (dán nhãn cảnh báo tên của từng loại CTNH; có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại CTNH được lưu giữ theo quy định hiện hành; có lắp đặt hệ thống, thiết bị chữa cháy). Kho lưu giữ CTNH phải đảm bảo không chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn

2.1.3. Biện pháp quản lý, xử lý:

Chất thải nguy hại được phân loại theo từng mã chất thải, quản lý, lưu giữ tại Kho lưu chứa. Định kỳ Công ty TNHH K Medical Việt Nam chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa:

Thực hiện phân loại rác tại nguồn theo khoản 1 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt được chứa tại các thùng chứa rác chuyên dụng dung tích 120 lít, có nắp đậy kín.

2.2.2. Kho/khu vực lưu chứa:

- Bố trí kho chứa chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt có diện tích 5m^2, cạnh kho chất thải nguy hại trong khu vực dự án.

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: Kết cấu tường gạch, có mái che, nền bê tông chống thấm đảm bảo theo quy định.

3. Hệ thống tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải: Không có

Toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn thông thường được phân loại, thu gom hàng ngày về Kho chứa rác thải tập trung đặt tại tầng hầm B1 của toà nhà Landmark 72 Tower để chuyển đi xử lý cùng rác thải của Toà nhà theo Văn bản

ngày 23/2/2024 của Công ty TNHH Một thành viên Aon Vina gửi Công ty TNHH K Medical Việt Nam.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:

- Khu lưu giữ chất thải nguy hại đáp ứng các quy định tại Điều 36 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố Modul xử lý nước thải:

+ Lắp đặt dự phòng máy bơm để sửa chữa, thay thế kịp thời khi gặp sự cố.

+ Khi gặp sự cố hỏng thiết bị dừng thiết bị đang sử dụng và sử dụng thiết bị đã được lắp đặt dự phòng. Thiết bị hỏng sẽ được sửa chữa kịp thời và lắp đặt tiếp tục sử dụng. Nếu trường hợp không xử lý được thì liên hệ với nhà sản xuất để tiến hành sửa chữa, bảo hành.

+ Thường xuyên kiểm tra các thiết bị trong Modul xử lý, bảo dưỡng định kỳ theo đúng hướng dẫn kỹ thuật của các máy móc, thiết bị.

+ Cán bộ vận hành Modul xử lý nước thải là cán bộ có chuyên môn, được đào tạo tập huấn đầy đủ các nội dung vận hành hệ thống, ứng phó sự cố. Thực hiện đúng quy trình vận hành đã được ban hành.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất:

Thông gió diện tích tràn đổ hóa chất, cách ly mọi nguồn đánh lửa, trang bị bảo hộ lao động đầy đủ trước khi tiến hành xử lý, hấp thụ hóa chất tràn đổ bằng vật liệu trơ (ví dụ cát hoặc đất) sau đó đựng trong thùng chứa chất thải kín. Nước rửa làm sạch khu vực tràn đổ rò rỉ không được xả ra hệ thống thoát nước chung.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường phù hợp với nội dung phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép này. Trong trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b, khoản 6, Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2, Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố do hóa chất, dịch bệnh theo quy định của pháp luật hiện hành.

Phụ lục 04

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 1385/GPMT - UBND ngày 06 tháng 5 năm 2024 của UBND quận Nam Từ Liêm)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC:

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:

1. Thực hiện lắp đặt, vận hành thử nghiệm Modul xử lý nước thải sinh hoạt sơ bộ theo đúng quy trình và tiến độ. Toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh tại dự án phải được thu gom, xử lý sơ bộ qua Modul xử lý đặt tại dự án, sau đó nước thải được đấu nối đưa vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải của toà nhà Landmark 72 Tower, đảm bảo xử lý đạt quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT(cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi xả thải ra môi trường. Khí thải phát sinh phải được thu gom xử lý qua hệ thống xử lý khí thải, đảm bảo đạt quy chuẩn Thủ đô QCTĐHN 01: 2014/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trên địa bàn Thủ đô Hà Nội (cột B) và QCVN 20:2009/BTNMT.

2. Thu gom, phân loại, lưu giữ, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Quản lý chất thải phát sinh đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện việc quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; đảm bảo khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại đáp ứng các quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải.

3. Giảm thiểu chất thải rắn phát sinh thông qua việc áp dụng các giải pháp phân loại rác thải tại nguồn.

4. Tiếng ồn phát sinh, độ rung phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải, từ máy phát điện dự phòng, đảm bảo tuân thủ quy định tại Quy chuẩn Kỹ thuật

quốc gia QCVN 26:2010/BTNMT về tiếng ồn (khu vực thông thường) và QCVN 27:2010/BTNMT (bảng 2- khu vực thông thường) về độ rung.

5. Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn lao động, an toàn thực phẩm và phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

6. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm hoặc đột xuất (trong đó có nội dung cập nhật về khối lượng, chủng loại chất thải phát sinh); công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện đền bù những thiệt hại môi trường do dự án gây ra theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

8. Đảm bảo nguồn kinh phí đầu tư xây dựng và vận hành các công trình xử lý môi trường đã cam kết trong Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường.

9. Thực hiện đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh, cấp đổi Giấy phép môi trường theo quy định tại Điều 44 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

10. Bảo đảm nguồn lực, trang thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

11. Thực hiện đúng và đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.